

Bản án số: 142/2023/HC-PT

Ngày: 16/5/2023

V/v: “*Khiếu kiện Quyết định hành
chính, hành vi hành chính về lĩnh vực
quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào.

Các thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân

Ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:* Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam; Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 321/2022/TLPT-HC ngày 23/11/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 88/2022/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2039/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 71 Đường N, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh N1 – Phó Chủ tịch. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Đinh Hữu Tr – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng.

+ Ông Nguyễn Ngọc Tr1 – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Thái Hùng Nh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hồ Thị Thanh G, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 71 Đường N, khối phố M, p. A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Tiến C trình bày:

Vợ chồng ông đang quản lý sử dụng ổn định, hợp pháp nhà ở, đất ở tại thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14 với diện tích 444,2m², trong đó có 400m² đất ở đô thị và 44,2m² đất trồng cây lâu năm. Nguồn gốc nhà, đất này do cha mẹ ông Nguyễn Tiến Luận và Nguyễn Thị Lý tạo lập từ trước năm 1975 đến nay, đã được UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/12/2006; sau đó tặng cho vợ chồng ông vào năm 2010.

Ngày 28/9/2020, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5521/QĐUBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Tiến C - Hồ Thị Thanh G để thực hiện dự án Đường N10 và KDC hai bên đường (đoạn từ đường P đến đường N) tại phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, tại thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14 với tổng diện tích đất bị thu hồi là 444,2m², gồm 400m² đất ở tại đô thị và 44,2m² trồng cây lâu năm (đất vườn).

Đến ngày 30/9/2020, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5777/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông, với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 4.574.837.900 đồng và Quyết định số 5778/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ số tiền 375.960.400 đồng đối với hộ mẹ và em trai ông C. Hộ ông được bố trí tái định cư 01 lô đất.

Hộ ông bị thu hồi 02 lần hạn mức giao đất ở theo quy định và tại thời điểm thu hồi đất, gia đình ông thực tế có đến 06 hộ cùng sống chung trên thửa đất bị thu hồi này (gồm gia đình ông (04 khẩu) và 05 hộ là mẹ và các anh, chị, em ruột của ông (11 khẩu)). Vì vậy, ông đã nhiều lần có yêu cầu, kiến nghị được bố trí cho gia đình 02 lô đất tái định cư theo cơ chế đất đổi đất tại mặt tiền đường N10 và KDC 2 bên đường tại phường A và 02 lô đất còn lại bố trí cho các cặp vợ chồng sống chung về các khu dân cư khác theo quy định.

Tuy nhiên, đến nay UBND thành phố T chỉ xét giải quyết bố trí cho hộ gia đình ông 01 lô đất tái định cư (lô chính) tại mặt tiền đường N10 và 03 lô phụ (mua đất không qua đấu giá, nộp 100% tiền sử dụng đất) tại KDC A1 cho 05 hộ

còn lại. Đồng thời việc giải quyết đất tái định cư này chỉ mới được trả lời qua các công văn, thông báo: Công văn số 2572/UBND-PTQĐ ngày 07/10/2021; Thông báo số 753/TB-UBND ngày 23/8/2021 kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố - Nguyễn Minh N1; Thông báo số 406/TB-UBND ngày 14/4/2021 kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Bùi Ngọc Anh; Thông báo số 390/TB-UBND ngày 01/4/2021 kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Nguyễn Minh N1; chứ chưa hề có thông báo, quyết định giao đất tại vị trí nào, kích thước, diện tích, đơn giá cụ thể, trừ lô chính tại mặt tiền đường N10 (lô số A33-KDC 2 bên đường N10, kích thước 7m x 25m theo Công văn số 2572/UBND-PTQĐ ngày 07/10/2021).

Nhận thấy việc bố trí đất tái định cư cho gia đình ông như trên là chưa đảm bảo theo thực tế quản lý sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 74, 79 Luật đất đai, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ là: Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi và phải đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật. Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở... Trường hợp hộ gia đình mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ riêng... thì UBND cấp tỉnh quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.

Như vậy trường hợp của hộ gia đình ông, căn cứ quy định trên thì lẽ ra phải được bồi thường đất ở bằng việc giao đất (đổi đất ở) cho toàn bộ diện tích đất ở bị thu hồi 400m² hoặc vận dụng để đổi lại cho vợ chồng ông 02 lô đất tái định cư tại KDC 2 bên đường N10 theo nhu cầu; Theo quy định tại điểm a, điểm 4, khoản 4, điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 UBND tỉnh Quảng Nam cũng nêu rõ là được giao 04 lô đất tại khu tái định cư, chứ không phân định là lô chính, lô phụ. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ Công văn số 2572/UBND-PTQĐ ngày 07/10/2021 của UBND thành phố T về việc trả lời đơn kiến nghị của hộ ông Nguyễn Tiến C thuộc dự án đường N10 và KDC 2 bên đường;

- Buộc UBND thành phố T giao đất tái định cư khi thu hồi thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, diện tích 444,2m² (trong đó có 400m² đất ở đô thị và 44,2m² đất trồng cây lâu năm) cho hộ gia đình ông đúng theo quy định của pháp luật.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa trình bày:

Hộ ông Nguyễn Tiến C đã được bố trí 04 lô đất tái định cư, trong đó lô thứ nhất bố trí cho hộ ông C KDC 2 bên đường N10 (hộ trực tiếp bị giải tỏa đất ở, nhà ở) và 03 lô đất tái định cư tại KDC A1 cho 05 hộ gia đình là mẹ và anh chị em ruột của ông C đang sinh sống trên thửa đất ở có nhà ở bị thu hồi giải tỏa trắng của ông C. Yêu cầu khởi kiện của ông C là không có cơ sở chấp nhận.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 88/2022/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 2 Quyết định 19/2017 ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến C:

- Huỷ Công văn số 2572/UBND-PTQĐ ngày 07/10/2021 của UBND thành phố T về việc trả lời đơn kiến nghị của hộ ông Nguyễn Tiến C thuộc dự án đường N10 và KDC 2 bên đường;

- Buộc UBND thành phố T giao đất tái định cư khi thu hồi thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, diện tích 444,2m² (trong đó có 400m² đất ở đô thị và 44,2m² đất trồng cây lâu năm) cho hộ gia đình ông Nguyễn Tiến C đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hành chính sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Tiến C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Tiến C; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tiến C; nhận thấy:

[1.1]. Hộ ông Nguyễn Tiến C bị thu hồi diện tích 444,2m² của thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, phường A, thành phố T, gồm 400m² đất ở và 44,2m² đất trồng cây lâu năm tại Quyết định 5528/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND thành phố T và đã được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định 5778/QĐ-UBND ngày 30/9/2020, với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 4.950.798.300 đồng; ông C đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên và không khiếu nại gì.

[1.2] Về tái định cư:

Tại thời điểm UBND thành phố T thu hồi thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, phường A, thành phố T thì gia đình ông đang ở trên thửa đất có 12 nhân khẩu; gồm 4 hộ gia đình (hộ ông C, mẹ ông C và anh chị em ruột của ông C).

- Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: “ 2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình”.

- Tại tiết a, điểm 4, khoản 4, Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định: “4. Được giao 04 (bốn) lô đất tại khu tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất ở bị thu hồi nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a) Hộ gia đình có từ 04 (bốn) cặp vợ chồng trở lên thực tế cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi và đủ điều kiện tách hộ theo quy định hoặc có từ 04 hộ gia đình trở lên có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi.”

Do đó, UBND thành phố T đã bố trí cho gia đình ông C 04 lô đất tái định cư là phù hợp với quy định của pháp luật, trong đó hộ ông C được bố trí 01 lô số A33 – KDC 2 bên đường N10, diện tích 175m² với đơn giá 12.000.000 đồng/m², sau khi được hỗ trợ số tiền chênh lệch thì hộ ông C chỉ nộp giá trị 1.772.750.000 đồng để nhận lô tái định cư. Như vậy, quyền lợi của hộ ông C đã được đảm bảo. Ngoài ra, 3 lô đất tái định cư khác được bố trí cho các hộ cùng chung sống trên thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14 tại thửa đất bị thu hồi là đảm bảo quy định của pháp luật.

[1.3] Về yêu cầu buộc UBND thành phố T giao 02 lô đất tái định cư thuộc khu KDC 2 bên đường N10, xét thấy:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều này phải thuộc đối tượng bị thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để làm nhà ở theo quy định của UBND tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi. Diện tích đất ở được giao từ lô thứ 02 trở đi theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều này theo quy hoạch chi tiết phân lô được duyệt tại khu tái định cư, nhưng không quá 120m²/01 lô (đối với khu vực I) và không quá 150m²/01 lô (đối với khu vực II và III).*”

- Mặt khác căn cứ vào quỹ đất tái định cư, trên cơ sở đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất, ngày 03/10/2019, UBND thành phố T có Thông báo số 1743/TB-UBND, trong đó quy định: “*Đối với hộ chính giải tỏa trắng trên mặt đường N: Thống nhất bố trí TĐC tại Khu dân cư hai bên đường N10 (có hệ số 1,0) có mặt cắt đường quy hoạch 27m. Đối với các trường hợp hộ phụ còn lại: Thống nhất bố trí TĐC tại KDC-TĐC và khu ở cho người thu nhập thấp tại phường T1, KDC-TĐC cầu K 1 và 2 và một số KDC-TĐC khác trên địa bàn thành phố*”.

Do đó, UBND thành phố T đã bố trí cho gia đình ông C 04 lô đất tái định cư, trong đó hộ ông C (hộ chính) được bố trí 01 lô số A33 – KDC 2 bên đường N10 (hệ số 1,0), kích thước 175m² và 03 lô đất tái định cư khác tại KDC A1 cho hộ phụ còn lại là đảm bảo sự công bằng đối với tất cả các hộ bị thu hồi đất và đúng quy định của pháp luật.

Từ phân tích và nhận định trên, xét thấy án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông C kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cứ chấp nhận; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Tiến C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên ông C thuộc đối tượng được miễn án phí, nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Tiến C; giữ nguyên quyết định của Bản

án hành chính sơ thẩm số 88/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho Ông Nguyễn Tiến C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào